

TUẦN 3

Thứ Hai ngày 19 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1:

Phần 1: Sinh hoạt dưới cờ (Cô Tổng Phụ trách điều khiển)

Phần 2:

Hoạt động trải nghiệm

Tiết 10: TÍCH CỰC THAM GIA SINH HOẠT SAO NHI ĐỒNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận xét tuần 2, đề xuất phương hướng tuần 3.
- HS nghe thông báo để nắm được những hoạt động của Sao Nhi đồng.
- HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
- Nhận thức được ý nghĩa của việc hoạt động Sao Nhi đồng
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động; 3'

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục

2. Khám phá: 30'

- GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.

- GV nhắc nhở HS ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.

- Liên đội trưởng phổ biến các hoạt động nổi bật của Sao Nhi đồng; nhắc nhở khuyến khích các bạn trong trường duy trì và tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt Sao.

- GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình.

- GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn.

- 3. Vận dụng: 3'** - GV nhận xét tiết học, nhắc HS thực hiện nội quy nhà trường.

- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.

- HS chú ý theo dõi.

- HS theo dõi

- HS lắng nghe.

- Một số HS lên chia sẻ

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....
.....

Tiết 2

Toán

TIẾT 11: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (tr. 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra:	
2. Dạy bài mới	
<i>Bài 1:</i>	
- Gọi HS đọc YC bài.	- 2-3 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- 1-2 HS trả lời.
- GV YC HS tự tìm cách tính nhẩm trong SGK	- HS thực hiện
- YC HS nêu cách tính nhẩm	a) 5 chục + 5 chục = 10 chục
- Nhận xét, tuyên dương HS.	50 + 50 = 100
	7 chục + 3 chục = 10 chục
	70 + 30 = 100
	2 chục + 8 chục = 10 chục
	20 + 80 = 100
<i>Bài 2:</i>	
- Gọi HS đọc YC bài.	b) Làm tương tự phần a
- Bài yêu cầu làm gì?	- 2 -3 HS đọc.
	- 1-2 HS trả lời.

- Gọi HS nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính?
- YC HS thực hiện vở
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS cách làm bài: Tính kết quả từng phép tính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*Lưu ý: Có thể dựa vào nhận xét $40 + 20 = 20 + 40$ mà không cần tính kết quả của phép tính này.

Bài 4:

- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả.
- YC HS thực hiện tính nhẩm
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 5:

- Gọi HS đọc YC bài.
- YC HS làm vở
- Nhận xét, tuyên dương.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....
.....

Tiết 3+4

Tiếng Việt

BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện

- HS đổi vở kiểm tra chéo

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS làm bài theo cặp

- HS chia sẻ: Hai phép tính có cùng kết quả là: $30 + 5$ và $31 + 4$; $80 - 30$ và $60 - 30$; $40 + 20$ và $20 + 40$.

- Tìm số thích hợp với dấu ? trong ô

- 2-3 HS chia sẻ:

- 1-2 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời

- HS thực hiện:

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, nhận biết được nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện; nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn nói với người đọc

- Hiểu nội dung bài: Cần có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính bản thân

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong truyện.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra:	
2. Dạy bài mới:	
2.1. Khởi động:	
- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?	- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.
- GV hỏi:	- 2-3 HS chia sẻ.
+ Các bức tranh thể hiện điều gì?	
+ Em có thích mình giống như các bạn trong tranh không?	
+ Em thích được khen về điều gì nhất?	
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	
2.2. Khám phá:	
* Hoạt động 1: Đọc văn bản.	
- GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh: <i>Em thấy tranh vẽ gì?</i>	
- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.	- Cả lớp đọc thầm.
- GV hướng dẫn cách đọc lời của các nhân vật (<i>của voi anh, voi em, hươu và dê</i>).	- HS đọc nối tiếp đoạn.
- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)	
+ Đoạn 1: Từ đầu đến vì <i>cậu không có bộ râu giống tôi</i> .	- 2-3 HS luyện đọc.
+ Đoạn 2: Phần còn lại	
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương, lên, ...</i>	- 2-3 HS đọc.

- Luyện đọc câu dài: *Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường,/ gắn vào cằm rồi về nhà.*
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.

*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.26.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Nhận xét, khen ngợi.

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25
- YC HS trả lời câu hỏi:
 - *Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em?* đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.
 - Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25.
- *Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?*

3. Củng cố, dặn dò:

- Hôm nay em học bài gì?
- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?
- GV nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....

.....

Buổi chiều

Tiết 1

Tiếng Việt

LUYỆN VIẾT BÀI: EM CÓ XINH KHÔNG?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện theo nhóm ba.

- HS lần lượt đọc.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
C1: + Voi em đã hỏi: *Em có xinh không?*

- HS lắng nghe, đọc thầm.
- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.
- 3 từ ngữ chỉ hành động của voi em: nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngấm mình trong gương

- 1-2 HS đọc.
- HS làm việc theo nhóm 4: Mỗi cá nhân nêu suy nghĩ của mình về câu nói của mình nêu là voi anh.

- 4-5 nhóm lên bảng.

- HS chia sẻ.

- HS nghe - viết đoạn văn “Voi em ngắm mình trong gương....đúng là voi” của bài Em có xinh không?
- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn. Làm đúng bài tập chính tả phân biệt ch/tr, l/n; Điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng.
- HS có ý thức viết đúng chính tả, hiểu được mình chỉ đẹp khi là chính mình.

II. Chuẩn bị

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài tập
- HS: Bảng con, đọc kĩ đoạn viết

III. Hoạt động dạy học

***Khởi động (3’)**- Lớp phó Văn nghệ điều hành.

1. Kiểm tra bài cũ (4’)*Lớp phó Học tập kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới

a) Giới thiệu bài (1’)

- Nêu nội dung, yêu cầu tiết học

b) Hướng dẫn viết chính tả (25’)

- GV đọc mẫu đoạn viết
- Voi em thấy mình xinh lên khi nào?

- Hướng dẫn trình bày đoạn văn

- Hướng dẫn viết từ ngữ khó : gương, xấu, sừng, râu, xinh đẹp

- Đọc cho HS viết bài

- Đọc cho HS soát lỗi

- Nhận xét một số bài

c) Hướng dẫn làm bài tập (5-7’)

Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

Xinh hay sinh:

.....đẹp,sôi

Dâu hay râu:

Cô; bộ

- HS nghe -1, 2 HS đọc lại

- Trả lời - HS khác nhận xét, bổ sung

- HS quan sát – nhận xét số câu, chữ viết hoa; cách trình bày

- Tìm từ - nêu - viết bảng con

- Viết bài vào vở

- Đổi vở – soát lỗi

- Làm bài -1 HS chữa bài – HS khác nhận xét, bổ sung

3. Hoạt động ứng dụng (2-3’)

- Chia sẻ nội dung bài với người thân.

Tiết 2

Tự nhiên và Xã hội

TIẾT 5: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống.
- Kể được tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Kiểm tra:

2. Dạy bài mới:

2.1. Khởi động:

- Cho học sinh xem một đoạn video về bạn nhỏ bị ngộ độc và hỏi:

+ Bạn nhỏ có những biểu hiện gì mà phải đi cấp cứu?

+ Vì sao bạn nhỏ bị như vậy?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2.2. Khám phá:

*Hoạt động 1: Tìm hiểu lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống

- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.14 , thảo luận nhóm đôi: Vì sao nhiều người bị ngộ độc qua đường ăn uống?

- Giáo viên quan sát và gợi ý các nhóm tìm ra được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống.

- Gv tổ chức cho học sinh đóng vai để chia sẻ trước lớp về kết quả của nhóm mình.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Cách nhận biết thức ăn, đồ uống, đồ dùng không an toàn.

- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.15, thảo luận nhóm bốn:

+ Tên một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng...nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.

+ Dấu hiệu nào cho em biết thức ăn, đồ uống bị hỏng, ôi thiu?

- Nhận xét, tuyên dương.

- Giáo viên sẽ đưa ra thêm các câu hỏi:

+ Kể thêm tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ cẩn thận.

+ Tác hại của việc sử dụng những đồ dùng, thức ăn, đồ uống đó.

- Giáo viên kết luận

2.3. Thực hành:

- Em đã từng thấy đồ ăn thức uống, đồ dùng nào ở gia đình em không được cất giữ, bảo quản không cẩn thận có thể gây ngộ độc?

- Em đã làm hoặc nhìn thấy bố mẹ làm gì để bảo quản đồ ăn thức uống an toàn?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS xem.

- HS chia sẻ.

- HS thảo luận theo nhóm đôi.

- HS thực hiện.

- 2-3 nhóm chia sẻ.

- HS thảo luận theo nhóm 4, sau đó chia sẻ trước lớp.

- 2-3 nhóm đại diện trả lời.

- 2-3 HS chia sẻ.

3. Củng cố, dặn dò:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?
- Nhắc HS về nhà nhắc nhở bố mẹ người thân bảo quản đồ ăn thức uống đồ dùng an toàn.

- 2 -3 học sinh chia sẻ

Điều chỉnh sau tiết dạy

Tiết 3

Đọc sách:

TRUYỆN KỂ: NĂM NGÓN TAY



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức: Giúp HS đọc truyện có nhân vật chính là các em để có sự đồng điệu về tính cách và suy nghĩ ;hiểu được ngụ ý của câu chuyện.

2. Kỹ năng: Giúp HS sau mỗi câu chuyện các em đọc và nghe đều rút ra được bài học cho bản thân.

3. Thái độ: Hình thành cho các em có thói quen ham thích đọc sách.

II. CHUẨN BỊ:

- Địa điểm : Lớp học hoặc thư viện
- Giáo viên: Truyện kể: Năm ngón tay và bộ thẻ từ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

* **Hoạt động:** Khởi động

- +Chủ điểm của tháng này là gì?
- Em hãy tìm những từ ngữ nói về tính cách và phẩm chất tốt của người HS?

+Cho HS quan sát tranh bìa của quyển truyện và Gọi ý tranh bìa truyện vẽ gì

+Em nào có thể phỏng đoán nội dung của câu chuyện?

- Giới thiệu truyện: Năm ngón tay

2. TRONG KHI ĐỌC: (18’)

-Đọc truyện cho HS nghe vừa đọc, vừa cho HS xem tranh minh họa.

-Trong khi đọc chuyện dành thời gian nêu câu hỏi để HS phỏng đoán câu chuyện

-Các ngón tay đang tranh luận vấn đề gì?

-GV đọc tiếp chuyện cho HS nghe

*Cho HS chơi trò chơi : Tìm nghĩa của từ

3/ SAU KHI ĐỌC: (7’)

- Em là học sinh
-Thông minh, dũng cảm, nôi dôi, ngoan ngoãn ...

-Quan sát tranh

- Nêu những hình ảnh có trong tranh: vẽ hình các ngón tay đang nắm tay nhau múa hát

- Phỏng đoán tên truyện, đoán nội dung câu chuyện

-Lắng nghe và quan sát tranh

- Phỏng đoán theo suy nghĩ của mình

- Thực hiện theo nhóm

- Mỗi nhóm nhận bộ thẻ từ: từ và nghĩa của từ

- Ghép từ và nghĩa cho phù hợp

- Trình bày kết quả thảo luận

* Tổ chức cho học sinh hỏi nhau qua hệ thống các câu hỏi cơ bản sau:

1. -Tên truyện là gì?
2. -Trong truyện có những nhân vật nào?
3. -Em thích ngón tay nào? Vì sao?
4. Các ngón tay tranh luận về vấn đề gì?
5. Kết thúc cuộc tranh luận thì như thế nào?
6. Em học được điều gì qua câu chuyện này?

-**Giáo dục HS** tính khiêm tốn không nên quá tự cao, phải hòa đồng, yêu thương mọi người.

Giới thiệu 1 số truyện HS tìm đọc: Đừng tham ăn như thế, Đừng bắt nạt người khác, Đi khám bệnh, Nàng công chúa hoàn hảo...

***Dặn dò:**

- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe

-Truyện Năm ngón tay

+Năm ngón tay

+Đôi bạn trò chuyện nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình về các ngón tay tranh luận

+Tranh luận về tầm quan trọng của mình

+Các ngón tay nhận ra rằng ai cũng có tầm quan trọng của riêng mình và đoàn kết thương yêu nhau.

-Nêu những điều mà em cảm nhận được qua câu chuyện và rút ra bài học cho bản thân.

- Nghe và tiếp thu

- HS tìm đọc ở thư viện trường

Thứ ba ngày 20 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1

Tiếng Anh

GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Toán

**TIẾT 12: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ)
TRONG PHẠM VI 100 (tr 20)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

2. Luyện tập:

Bài 1: GV chiếu nội dung bài tập

Bài 2:

- HDHS: HS làm bảng con, lưu ý cách tính tổng và hiệu

Bài 3:

Nêu yêu cầu của bài

+ Muốn thực hiện được yêu cầu của bài thì cần làm gì

+ Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 để chia sẻ nội dung bài.

Bài 4: Yêu cầu HS thực hiện theo cặp để hoàn thành bài

Bài 5:

+ HS hoạt động cặp đôi để phân tích bài toán

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- YC HS làm vào vở

3. Vận dụng:

- Chia sẻ nội dung bài với người thân
Nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

-HS làm việc nhóm 4 thảo luận để hoàn thành nội dung bài

- HS báo cáo kết quả bằng bảng con

-HS làm vào vở và báo cáo kết quả

- HS thực hiện theo cặp để hoàn thành bài

- HS hoạt động cặp đôi để phân tích bài toán

- HS làm vào vở, 1 HS trình bày bảng lớp

Tiết 3

Tiếng việt

VIẾT: CHỮ HOA B

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: *Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.*

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa B.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

- 1-2 HS chia sẻ.

2.2. Khám phá:

* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.

- GV tổ chức cho HS nêu:
- + Độ cao, độ rộng chữ hoa B.
- + Chữ hoa B gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa B.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
- + Viết chữ hoa B đầu câu.
- + Cách nối từ B sang a.
- + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....

.....

Tiết 4

Thể dục

GIAO VIÊN CHUYÊN DẠY

Buổi chiều

Tiết 1

Tiếng việt

Nói và nghe: EM CÓ XINH KHÔNG?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Kiến thức, kĩ năng:

- Dựa theo tranh và gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn kể lại 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh và kể với người thân về nhân vật vui trong câu chuyện.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2.2. Khám phá:

*** Hoạt động 1:** a. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4).

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.

- GV theo dõi phân báo cáo và chia sẻ của các nhóm.

+ Các nhân vật trong tranh là ai?

+ Voi em hỏi anh điều gì?

*** Hoạt động 2:** Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

*** Hoạt động 3: Vận dụng:** Kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.

+ Cho HS đọc lại bài *Em có xinh không?*

+ Kể cho người thân nghe những hành động của voi em sau khi gặp hươu con và dế con, rồi sau khi về nhà gặp voi anh. Hành động của voi em sau khi nghe voi anh nói và cuối cùng, voi em đã nhận ra điều gì.

- Em lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện.

- 1-2 HS chia sẻ.

- HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

+ *Là voi anh, voi em, hươu, dế.*

+ *Em có xinh không?*

- 1-2 HS trả lời.

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

- HS đọc bài.

- HS lắng nghe, nhận xét.

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....
.....

Tiết 2

Toán*
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về tên gọi thành phần phép cộng, phép trừ
- Giải và trình bày được bài giải dạng toán hơn, kém bao nhiêu.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ:

Hệ thống bài tập

Bài 1: Đặt tính rồi tính tổng, biết các số hạng là:

53 và 5 42 và 16 26 và 3 5 và 42 34 và 21 26 và 32

Bài 2: Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ lần lượt là:

54 và 32 76 và 45 57 và 34 96 và 42 67 và 21 55 và 32

Bài 3: Lâm có 34 viên bi đỏ và 25 viên bi xanh. Hỏi Lâm có tất cả bao nhiêu viên bi?

Bài 4: Lan có 16 cái kẹo, anh có 14 cái kẹo. Hỏi Lan hơn anh mấy cái kẹo?

Bài 5: Số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số giống nhau và số trừ là số liền trước nó. Tìm hiệu của hai số đó?

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

2. Luyện tập:

+ GV chiếu nội dung bài tập, yêu cầu HS đọc nội dung bài tập, chia sẻ nội dung yêu cầu theo nhóm 4.

+ HS hoàn thành các bài tập trong thời gian 15 phút.

+ Chữa bài:

Bài 1+2: HS chữa bài trên bảng, tổ chức thi.

Lưu ý cách đặt tính và cách tính tổng, hiệu

Bài 3+4: HS chữa bài trên bảng nhóm

Bài 5: Lớp phó học tập lên chia sẻ

3. Vận dụng:

- Chia sẻ nội dung bài với người thân
Nhận xét giờ học.

-HS làm việc nhóm 4 thảo luận nội dung bài

+ HS hoàn thành các bài tập trong thời gian 15 phút.

-HS thi trình bày đặt tính và tính

- 1 HS trình bày bảng nhóm, chia sẻ trước lớp.

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....
.....
.....

Tiết 3

Tự nhiên xã hội *
LUYỆN TẬP: NGHỀ NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- +Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.
- +Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

- +Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- +Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng:

- +Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
- +Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

3. Phẩm chất

- +Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

III. HÌNH THỨC DẠY HỌC: trực tuyến

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1.Khởi động: Trò chơi: Đoán tên nghề nghiệp

Slide 1-7

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công việc tình nguyện *Slide 9-19*

Hoạt động 4: Thu thập thông tin *Slide 20-24*

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

Tên người	Nghề nghiệp	Có thu nhập	Tình nguyện

3. Vận dụng

Tìm hiểu nghề nghiệp của người thân.

Thứ Tư ngày 21 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1

Toán

Tiết 13: LUYỆN TẬP (tr 21)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

2. Luyện tập:

Bài 1: GV chiếu nội dung bài tập

Bài 2:

- HDHS: Tìm số ở ô có dấu ? dựa vào tính nhẩm.

Bài 3:

- HDHS: Tính lần lượt từ trái sang phải.

Bài 4:

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- YC HS làm vào vở

Bài 5:

- HDHS quan sát, nhận xét:
+ Hai hình đầu có: $12 + 4 + 3 = 19$;
 $10 + 13 + 5 = 28$. Vậy tổng 3 số ở 3 hình tròn bằng số ở trong hình tam giác.
- YC HS thực hiện hình còn lại

- HS làm việc nhóm 4 thảo luận để hoàn thành nội dung bài

- HS báo cáo kết quả bằng bảng con

- HS làm vào vở và báo cáo kết quả

- HS làm vào vở, 1 HS trình bày bảng lớp

- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả
Có: $33 + 6 + 20 = 59$. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59

- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV đưa thêm 1 vài bài tương tự MRKT cho HS.

3. Vận dụng:

- Chia sẻ nội dung bài với người thân
- Nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

Tiết 2+3

Tiếng việt

Tiết 25+26: ĐỌC: MỘT GIỜ HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Một giờ học*; bước đầu biết đọc lời nhân vật với những điệu phù hợp. Chú ý đọc ngắt hơi nghỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Từ câu chuyện và tranh minh họa nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè xấu hổ đến tự tin.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.
- Biết mạnh dạn, tự tin trước đám đông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

1. Khởi động:

- Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát *Những em bé ngoan* của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, sau đó hỏi HS:

-HS nghe và vận động phụ họa

2. Khám phá:

* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, lời người kể chuyện có giọng điệu tươi vui; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

- HS theo dõi

- + GV hướng dẫn kĩ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang.

- HDHS chia đoạn:
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *trước lớp, lúng túng, sáng nay...*
- HD HS đọc câu dài
- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.
- GV giải thích thêm nghĩa của một số từ: *tự tin, giao tiếp.*

*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.13.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- HS đọc nối tiếp.
- HS luyện đọc theo nhóm ba.

-HS chia sẻ

TIẾT 2

1. Khởi động:

- Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết*

- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.

2.Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc đọc lời của nhân vật Quang.
- Nhận xét, khen ngợi.

- 2-3 HS đọc.

3. Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.

Bài 1:

- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.13.

- HS đóng vai thể hiện

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.
- Tổ chức cho HS đóng vai các bạn và Quang nói và đáp lời khi Quang tự tin.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

3. Vận dụng

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....

.....

.....

Tiết 4

Tự nhiên xã hội

Tiết 6: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

+Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**

+Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:**

+Đưa ra được các tình huống xử lý khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

3. Phẩm chất

+Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: giáo án powerpoint

III. Hoạt động dạy học

1. Khởi động:

- GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2).

2. Hoạt động

Hoạt động 3: Những việc làm để phòng tránh và xử lý ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà

Bước 1: Làm việc nhóm 4

- GV yêu HS:

+ *Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*

+ *Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.

Hoạt động 4: Đóng vai xử lý tình huống

Bước 1: Làm việc nhóm 6

- GV yêu cầu HS:

+ *Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc.*



- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.

- HS trả lời:

- HS lắng nghe, thực hiện phân vai và tập đóng trong nhóm.

- HS trình bày:

- + Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộ độc.
- + Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.

- GV chốt lại nội dung toàn bài

3. Vận dụng: chia sẻ nội dung với người thân

Điều chỉnh sau tiết dạy

- HS lắng nghe, tiếp thu.

Buổi chiều

Tiết 1

Tiếng việt

Tiết 27: NGHE – VIẾT: MỘT GIỜ HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

2. Dạy bài mới:

*** Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:

+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?

+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.

- GV đọc cho HS nghe viết.

- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*** Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**

- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.

- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.14.

- HS lắng nghe.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS chia sẻ.

- HS luyện viết bảng con.

- HS nghe viết vào vở ô li.

- HS đổi chép theo cặp.

- 1-2 HS đọc.

- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

- GV chữa bài, nhận xét.

3. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

- GV nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

- HS chia sẻ.

Tiết 2

Tiếng việt

TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm.

- Ghép các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu miêu tả người, tả vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chú thỏ con*

- HS hát và vận động theo bài hát.

2. Khám phá:

Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm

- HS chia sẻ

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- YC HS quan sát tranh, nêu:

+ *Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?*

- YC HS làm bài vào VBT/ tr.14.

- 1-2 HS đọc.

- GV chữa bài, nhận xét.

- 1-2 HS trả lời.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 2:** *Ghép các từ ngữ ở bài 1 tạo thành câu chỉ đặc điểm.*

- 3-4 HS nêu: *mượt mà, bầu bình, sáng, cao, đen láy.*

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- Bài YC làm gì?

- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu chỉ đặc điểm.

- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.

- YC làm vào VBT tr.14.
- Nhận xét, khen ngợi HS.
- * **Hoạt động 2:** Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.

3. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- 3-4 HS đọc.
- HS chia sẻ câu trả lời:
- HS làm bài.

Tiết 3

Toán*

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số
- Viết đúng cách đặt tính
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

2. HDHS làm bài tập

Bài 1: Đ,S?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS làm bài và giải thích rõ kết quả.
- Vì sao đúng? Vì sao sai?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Tính.

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Các TH nào có thể tính nhẩm được?

- HS hát tập thể

- 2-3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC

- 2-3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời
- 1-2 HS nêu: $50 + 8$; $35 - 5$; $4 + 70$

- Các TH còn lại đặt tính thẳng hàng, thẳng cột rồi thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.

- HD giúp đỡ HS lúng túng

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 40 và 70 rồi trả lời từng câu hỏi.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: Tìm chữ số thích hợp.

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc?

- HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp.

- HD mẫu câu a)

+ Ở cột đơn vị: $5 + 3 = 8$, vậy chữ số phải tìm là 3

+ Ở cột chục: $4 + 3 = 7$, vậy chữ số phải tìm là 7

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 5:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- YC HS làm bài vào vở

- GV chữa bài

- GV nhận xét, tuyên dương

3. Củng cố, dặn dò:

- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau

- HS làm vở

- 2-3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện theo cặp, chia sẻ kết quả:

Phép tính có kết quả bé hơn 40: $90 - 60$.

Phép tính có kết quả lớn hơn 70: $70 + 9$;

$84 - 4$

- HS nhận xét

- 2-3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả

-1-2 HS đọc

- HS chia sẻ.

- 2-3 HS chia sẻ

Bài giải

Nam có số viên bi màu đỏ là:

$37 - 13 = 24$ (viên bi)

Đáp số: 16 viên bi

Thứ Năm ngày 22 tháng 9 năm 2022

Tiết 1

Thẻ dục

GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Tiếng việt

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT VIỆC THƯỜNG LÀM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh quan sát tranh nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh.
- Viết 3 - 4 câu về việc em làm em thường làm trước khi đi học.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết tự giác vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng.
- ? Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?

- Nhận xét, giới thiệu bài.

2. Dạy bài mới:

*** Hoạt động 1:** Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS.

*** Tranh 1:**

- GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào.
- GV và cả lớp nhận xét.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên thực hiện.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

***Tranh 2:** Cách triển khai tương tự.

- + Bạn nhỏ đang làm gì?
- + Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào?
- + Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người thế nào?
- GV triển khai tương tự với tranh 3 và 4.
- GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực.

Bài 2:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

- HS hát và vận động theo bài hát

- HS chia sẻ

Tranh 1 - Làm việc nhóm 2:

- + Từng em quan sát tranh.
- + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.
- + Cả nhóm nhận xét.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- HS chia sẻ theo cặp.

- 2-3 cặp thực hiện.

- 1-2 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.15.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài. |
|---|--|

Điều chỉnh sau tiết dạy

Tiết 3

Toán

TIẾT 14: LUYỆN TẬP CHUNG (tr. 23)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100
- Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động: tổ chức trò chơi

2. Dạy bài mới:

Bài 1: - YC HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số

Bài 2: - HDHS phân tích số thành tổng của số chục và số đơn vị

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

Bài 3: - Yêu cầu HS làm cá nhân

- Tổ chức trò chơi để chữa bài

Bài 4:

GV chiếu hình ảnh bài 4

a) So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lớn

b) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng hai số đó.

-HS chữa bài cá nhân

-Chữa bài bằng bảng con

-2 đội, mỗi đội 3 HS để thi chữa bài

-HS báo cáo kết quả bằng bảng con

*Lưu ý: Có thể dựa vào thứ tự sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất.

Bài 5:- YC HS làm bài vào vở

3. Vận dụng: Chia sẻ nội dung bài với người thân

- Nhận xét giờ học.

-Báo cáo bài bằng bảng nhóm

Điều chỉnh sau tiết dạy

Tiết 4

Tiếng Anh

GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Buổi chiều

Tiết 1

Âm nhạc*

GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Kĩ năng sống

VỆ SINH CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS hiểu vì sao cần vệ sinh cá nhân.
- Biết cách giữ gìn vệ sinh cá nhân hàng ngày.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính cẩn thận, sạch sẽ..
- Có ý thức tự vệ sinh cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Ti vi, điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Ổn định lớp học, vận động theo bài hát: *Vũ điệu rửa tay*.

- HS cả lớp vận động theo nhạc.

2.Hình thành kiến thức: 27- 28'

***Hoạt động 1:** vì sao cần vệ sinh cá nhân?

- GV tổ chức HS xem clip bài hát Thật đáng chê và cho HS thảo luận nhóm 2:
? Vì sao chú chim trong bài hát thật đáng chê.
? Em hãy kể một số hoạt động không biết giữ vệ sinh của chú chim.

- HS xem

- HS thảo luận

- GV gọi 1-2 nhóm chia sẻ.

- GV nhận xét, kết luận: Chúng ta phải biết giữ vệ sinh cá nhân để có sức khỏe tốt.

- HS chia sẻ trước lớp.

*Hoạt động 2: Cách giữ gìn vệ sinh cá nhân hàng ngày - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4: + Nhóm ở tổ 1: Nêu các cách giữ vệ sinh thân thể. + Nhóm ở tổ 2: Nêu các cách giữ vệ sinh ăn uống. + Nhóm ở tổ 3: Nêu các cách giữ vệ sinh răng, miệng. - GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn. - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả. - GV nhận xét. - GV kết luận: Giữ vệ sinh là việc làm cần thiết của mỗi học sinh để bảo vệ sức khỏe của mình. 3. Vận dụng: 5' - Em đã làm gì để giữ vệ sinh cá nhân? - GV nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4 - HS báo cáo. - HS lắng nghe - HS trả lời.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

Tiết 3

Đạo đức

Tiết 3: EM YÊU QUÊ HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương của Lan.
- Nêu được những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương phù hợp với lứa tuổi.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Màu xanh quê hương*.

- Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát?

- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.

2.2. Khám phá:

- 2-3 HS nêu.

- HS thực hiện.

***Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện**

Tình quê.

- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.9-10, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể chuyện theo tranh.

- Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện.

- Lan đã thể hiện tình yêu quê hương như thế nào?

***Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương.**

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.11, YC thảo luận nhóm đôi: Các bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- Em đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

Điều chỉnh sau tiết dạy

- HS chia sẻ.

- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.

- 2-3 HS chia sẻ.

- 2-3 HS trả lời.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận theo cặp.

- HS chia sẻ.

Thứ Sáu ngày 22 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1

Âm nhạc

GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Toán

TIẾT 15: LUYỆN TẬP CHUNG (tr. 24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.

- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; thẻ chữ số 0, 3, 5; phiếu phép tính Trò chơi “Ong về tổ”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

2. Luyện tập:

Bài 1:

GV chiếu nội dung bài tập

Bài 2:

- YC HS thao tác với Bộ đồ dùng Toán:

+ Lấy ra 3 thẻ chữ số 0, 3, 5.

+ Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ.

+ Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được.

+ Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được.

+ Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- HDHS nhận xét các vế so sánh:

a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.

b) Cả hai vế đều là phép tính.

=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?

- GV cho HS làm bài vào vở ô li.

2.2. Trò chơi “Đưa ong về tổ”:

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.

- GV thao tác mẫu.

- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....
.....
.....

-HS dùng hoa trắc nghiệm
chọn đáp án đúng

-HS làm việc nhóm 4

-HS báo cáo bằng bảng con

- HS quan sát hướng dẫn.

- HS thực hiện chơi theo
nhóm 4.

Tiết 3

Tiếng việt **ĐỌC MỞ RỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm đọc được một bài thơ/câu chuyện/ bài báo viết về trẻ em làm việc nhà.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ và văn học trong việc kể về một hoạt

động gắn với trải nghiệm của học sinh.; HS có ý thức rèn luyện phẩm chất tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: mượn sách truyện tại thư viện lên lớp học
- HS: các câu chuyện/ bài thơ về chủ đề trẻ em làm việc nhà

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

2. Hoạt động 2: Đọc mở rộng.

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

3. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS hát và vận động theo bài hát

- HS chia sẻ

- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện về trẻ em làm việc nhà

- HS thực hiện.

- HS chia sẻ.

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....
.....

Tiết 4

Mĩ thuật **GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY**

Buổi chiều

Tiết 1

Toán* **LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

2. Năng lực.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm.

3. Phẩm chất:

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

2. HDHS làm bài tập

Bài 1: Số?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS

a) Tính kết quả của từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả

b) Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả lớn nhất

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS: Tìm số ở ô có dấu ... dựa vào tính nhẩm.

HD câu a) 7 chục cộng với mấy chục bằng 10 chục?

Vậy số phải tìm là 30

- YC HS làm bài và nêu cách làm

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:Tính.

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS: Tính lần lượt từ trái sang phải.

- YC HS làm bài

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- YC HS làm vào vở

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ trống.

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS quan sát, nhận xét:

+ Hai hình đầu có: $20 + 5 + 2 = 27$;

$31 + 12 + 10 = 53$. Vậy tổng 3 số ở 3 cánh hoa bằng số ở nhị hoa.

- HS hát tập thể

- 1-2 HS đọc

- 2-3 HS trả lời

a) Những phép tính có cùng kết quả là $35 + 52$ và $7 + 80$

b) Phép tính $25 + 40$ có kết quả lớn nhất

- 1-2 HS đọc

- 2-3 HS trả lời

- 7 chục cộng 3 chục bằng 10 chục

- HS làm nhóm 4 chia sẻ kết quả.

a) 30; b) 40; c) 10 d) 40

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS chia sẻ:

a) $25 + 42 - 30 = 67 - 30 = 37$

b) $89 - 57 + 46 = 32 + 46 = 78$

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

Bài giải

Số ghế trống trong ô tô là:

$45 - 31 = 14$ (ghế)

Đáp số: 14 ghế

- HS đổi chéo vở kiểm tra.

- 2-3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS lắng nghe.

- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả

- YC HS thực hiện hình còn lại
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV đưa thêm 1 vài bài tương tự MRKT cho HS.

3. củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

Có: $40 + 20 + \dots = 65$. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 5

Tiết 2

Luyện viết LUYỆN VIẾT BÀI 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng chữ hoa *Â*, viết đúng từ ứng dụng trong bài.
- Làm được bài tập chính tả.
- Học sinh kiên trì, tỉ mỉ rèn chữ.

II. Các hoạt động

1. Khởi động.

2. Hoạt động thực hành

a) Luyện viết

* Học sinh làm việc cá nhân:

- Viết 3 dòng chữ hoa *Â* và 2 dòng *Anh em hòa thuận*.
- Viết và trình bày:

Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.
Yêu nhau như thể tay chân
Anh em hòa thuận hai tay vui vầy.

* Học sinh làm việc theo cặp đôi:

- Trao đổi bài với bạn ngồi bên cạnh.

b) Bài tập chính tả (Học sinh làm việc cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi và trao đổi bài với các bạn trong nhóm).

* **Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:**

- (*xét / sét*) : đất ..., dò, nhận, sấm.....
- (*lặng / nặng*) : ... nề,lẽ, ...im, thâm
- (*gia / đa*) : ... đình, giày.....,

3. Ứng dụng

- Viết 3 lần câu “*Anh em hòa thuận*”.

Tiết 3

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP: HÁT VỀ SAO NHI ĐỒNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.
- GV nhận xét, đánh giá công tác tuần 3 và nêu phương hướng tuần tới.
- HS thực hiện đánh giá và duy trì nề nếp học tập.
- HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS chọn bài hát và biểu diễn.
HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: ti vi kết nối mạng Internet để mở nhạc các bài hát về Sao Nhi đồng.
- HS: Các tiết mục văn nghệ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- GV mở nhạc, HS hát và vận động theo bài hát.

- HS thực hiện.

2. Nhận xét, đánh giá tuần 3: 10'

- Các tổ trưởng báo cáo, nhận xét thành viên trong tổ.
- Lớp trưởng nhận xét tình hình của cả lớp
- GV nhận xét chung:
 - + Ưu điểm:
 - Thực hiện tốt nề nếp quy định. Duy trì tốt việc mặc đồng phục, xếp hàng ra vào lớp, giữ vệ sinh chung.
 - + Tồn tại:
 - Còn em chưa chuẩn bị đồ dùng học tập chu đáo.
 - Việc thảo luận chưa sôi nổi, khi chia sẻ còn chưa mạnh dạn, tự tin.
- GV nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong các tuần tiếp theo.

- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng lên báo cáo về tình hình của lớp.

- HS lắng nghe.

3. Phương hướng tuần 4: 5'

- HS đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực, tự giác và nhanh nhẹn trong mọi hoạt động.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng HT và nội dung bài học trước khi đến lớp, không viết, vẽ vào sách.
- Thường xuyên tập đọc, luyện viết, tính toán.
- Rèn thói quen thực hiện tốt các nề nếp, nhất là nề nếp đến trường và ngồi trong lớp học.
- Tích cực vệ sinh, thực hiện tốt khẩu hiệu 5K, phòng bệnh COVID – 19.

- HS lắng nghe và thực hiện theo kế hoạch.

4. Hát về Sao Nhi đồng: 15'

- GV tổ chức cho HS 3 tổ thi đua biểu diễn các bài hát về Sao Nhi đồng đã chuẩn bị trước.
- Yêu cầu HS cả lớp bình chọn tiết mục hay, ấn tượng nhất.
- Mời 3-4 HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất.
- Cả lớp đồng thanh hát theo nhạc bài: *Năm cánh sao vui*.

- HS 3 tổ biểu diễn trước lớp.
- Lớp bình chọn.
- Lớp hát.

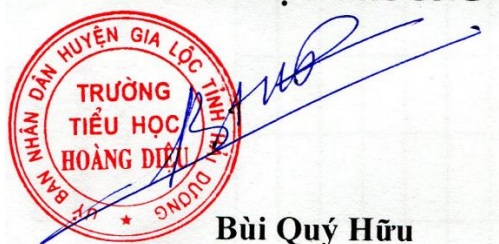
Nhận xét của người kiểm tra

Duyệt sử dụng lên lớp

Ngày 16/9/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu